

QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thanh Minh

Tóm tắt

Mục tiêu nghiên cứu bài viết là đưa ra giải pháp khắc phục những hạn chế trong quản lý chi ngân sách nhà nước ở huyện Phú Lương. Tác giả sử dụng các phương pháp như thống kê mô tả, chọn mẫu phân tổ, so sánh để tổng hợp, phân tích, đánh giá thực trạng và các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý chi ngân sách nhà nước ở huyện giai đoạn 2018 - 2020. Kết quả phân tích thực trạng cho thấy hoạt động quản lý chi ngân sách nhà nước ở huyện đã từng bước hoàn thiện, góp phần phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn. Công tác thanh tra, kiểm tra đã chỉ ra một số sai phạm trong quản lý chi đầu tư phát triển với số tiền sai phạm là 574,7 triệu đồng và đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước là 412,6 triệu đồng, đạt 71,79% so với tổng tiền sai phạm phải thu hồi. Từ chối thanh toán chi thường xuyên mỗi năm hàng trăm khoản mục, với số tiền từ chối thanh toán cả giai đoạn là 43.512 triệu đồng. Đồng thời, nghiên cứu phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý chi ngân sách nhà nước ở huyện Phú Lương, chỉ ra những mặt được, hạn chế tồn tại và nguyên nhân của nó trong quản lý chi ngân sách nhà nước ở huyện. Từ đó, tác giả đề xuất bốn nhóm giải pháp nhằm nâng cao năng lực quản lý chi ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Phú Lương.

Từ khóa: Ngân sách nhà nước, Quản lý chi ngân sách nhà nước, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

GOVERNMENT EXPENDITURE MANAGEMENT IN PHU LUONG DISTRICT, THAI NGUYEN PROVINCE

Abstract

This study aims to provide solutions to overcome the limitations in the public expenditure management in Phu Luong district. The author uses such methods as descriptive statistics, stratified sampling, and comparison to synthesize, analyze and evaluate the current situation and factors affecting the management of government expenditure in the district in the period from 2018 to 2020. The results show that government expenditure management activities in the district have been gradually improved, contributing to economic development and ensuring social security in the area. The inspection and examination showed a number of mistakes in the management of development investment expenditure with the amount of 574.7 million VND; the amount recovered and paid to the State budget was 412.6 million VND, reaching 71.79 % of the total amount of money that must be recovered. Refusal to pay, with hundreds of items each year, reached VND 43,512 million for the whole period. The study also analyzes the factors affecting the management of government expenditure in Phu Luong district, pointing out its advantages, limitations and causes in the management of government expenditure in the district. Thence, the author proposes four groups of solutions to improve the capacity of government expenditure management in Phu Luong district.

Keywords: State budget, government expenditure management, Phu Luong district, Thai Nguyen province

JEL classification: G, G31, G38.

1. Đặt vấn đề

Phú Lương là huyện miền núi phía Bắc của tỉnh Thái Nguyên. Với tổng diện tích tự nhiên là 369,34 km², huyện Phú Lương có 15 đơn vị hành chính (2 thị trấn và 13 xã) Quy mô dân số 102.292 người [1], thu nhập bình quân đầu người năm 2019 là 33 triệu đồng [10], là huyện thuần nông. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2020 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 1.216,2 tỷ đồng [9], thu ngân sách chưa đủ cân đối nhu cầu chi phải trông chờ vào cân đối ngân sách từ cấp trên. Do đặc thù của địa phương là một huyện miền núi, địa hình phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, bên cạnh đó khí hậu, thời tiết Phú Lương rất khắc nghiệt nên thiên tai, dịch bệnh hàng năm thường xảy ra. Vì vậy nhu cầu chi ngân sách nhà nước (NSNN) cho xây dựng

kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội cũng như các khoản chi phát sinh trong thực tiễn là rất lớn. Thực tế những khoản chi này thường vượt dự toán chi hàng năm của Huyện. Bên cạnh đó, vẫn còn những bất cập trong công tác quản lý và điều hành như: cơ chế, chính sách giám sát quản lý NSNN chưa được tạo lập đồng bộ, công tác lập dự toán chi hàng năm chưa sát với thực tế; việc đầu tư chưa đúng trọng tâm; báo cáo quyết toán chi chưa kịp thời... Vấn đề đặt ra là cần phải phân tích, đánh giá đúng thực trạng và các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý chi NSNN trên địa bàn huyện Phú Lương, chỉ ra những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân của nó, từ đó có giải pháp nâng cao năng lực quản lý chi NSNN huyện Phú Lương trong thời gian tới. Bài viết này tập trung đề cập đến thực trạng quản lý chi NSNN

mà trọng tâm là chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển ở huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên.

2. Cơ sở lý luận về quản lý chi ngân sách nhà nước

2.1 Quản lý chi ngân sách nhà nước

Ngân sách nhà nước: *Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước* [6].

Quản lý: Trên thực tế tồn tại nhiều cách tiếp cận khái niệm quản lý, theo các nhà khoa học quản lý “*Quản lý là sự tác động có hướng đích của chủ thể quản lý đến một hệ thống nào đó nhằm biến đổi nó từ trạng thái này sang trạng thái khác theo nguyên lý phá vỡ hệ thống cũ để tạo lập hệ thống mới và điều khiển hệ thống*” [4]. Quản lý kinh tế là sự tác động giữa chủ thể quản lý và đối tượng quản lý. Trong đó chủ thể quản lý là những tổ chức, cá nhân và nhà quản lý cấp trên. còn đối tượng quản lý hay còn gọi là khách thể quản lý là những tổ chức, cá nhân, nhà quản lý cấp dưới, cũng như các tập thể, cá nhân người lao động.

Quản lý chi NSNN chính là 1 hoạt động trong quản lý kinh tế. “*Quản lý chi NSNN là quá trình Nhà nước vận dụng các quy luật khách quan sử dụng hệ thống các phương pháp, công cụ quản lý tác động đến các hoạt động chi NSNN phục vụ tốt nhất việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội*” [2].

2.2. Các nghiên cứu liên quan và định hướng nghiên cứu

Cũng đã có nhiều nghiên cứu liên quan đến quản lý chi NSNN của các tác giả. Tác giả Nguyễn Văn Thông cùng cs (2020) [7], đã nghiên cứu thực trạng quản lý chi NSNN của tỉnh Điện Biên giai đoạn (2016 – 2018). Nhóm tác giả phân tích, đánh giá thực trạng lập dự toán chi, việc chấp hành dự toán chi, quyết toán chi NSNN tỉnh Điện Biên từ đó đưa ra 6 giải pháp đó là: Lập dự toán chi, chấp hành dự toán chi, quyết toán chi NSNN; tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện NSNN; nâng cao trình độ cán bộ quản lý chi NSNN và tăng cường kỷ luật, kỷ cương nhằm hoàn thiện quản lý chi NSNN tỉnh Điện Biên. Tác giả Hoàng Thị Thùy Dương [3], nghiên cứu kiểm soát chi ngân sách qua Kho bạc Nhà nước Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Tác giả đã tiến hành nghiên cứu thực trạng kiểm soát chi ngân sách qua kho bạc Nhà nước và phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến kiểm soát chi (KSC) NSNN qua KBNN huyện Phú Lương, chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của nó. Từ đó đưa ra 3 nhóm giải pháp hoàn thiện KSC NSNN cấp huyện tại KBNN Phú Lương: Nâng cao năng lực kiểm soát chi

NSNN qua KBNN, hoàn thiện nghiệp vụ kiểm soát chi NSNN qua KBNN, hoàn thiện và tăng cường công tác quản lý chi NSNN. Tuy đã có các nghiên cứu về quản lý chi NSNN nhưng cũng mới dừng lại ở phần thực trạng quản lý chi NSNN mà chưa xem xét đến các nhân tố tác động đến quản lý chi NSNN. Tại huyện Phú Lương cũng chỉ mới có công trình nghiên cứu về KSC NSNN qua KBNN. Để có giải pháp hoàn thiện quản lý chi NSNN trên địa bàn huyện Phú Lương ngoài việc đánh giá thực trạng thì việc phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý chi NSNN trên địa bàn là rất cần thiết. Đây cũng là căn cứ để tác giả tiến hành nghiên cứu quản lý chi NSNN trên địa bàn huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung: Lập dự toán chi ngân sách nhà nước; chấp hành chi ngân sách nhà nước; quyết toán chi ngân sách nhà nước và phân tích nhóm các nhân tố ảnh hưởng: Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của huyện; cơ chế chính sách và các quy định của Nhà nước về quản lý chi ngân sách nhà nước; năng lực lãnh đạo quản lý và trình độ chuyên môn của cán bộ; tổ chức bộ máy quản lý chi ngân sách nhà nước; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chi ngân sách nhà nước.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Thu thập thông tin thứ cấp và sơ cấp

- Thu thập từ những tài liệu đã công bố như: số liệu thống kê, sách báo, báo cáo, đề tài, công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến quản lý chi NSNN cấp huyện

- Thu thập thông tin sơ cấp: Tác giả tiến hành điều tra, phỏng vấn 2 đối tượng:

Đối tượng 1 là cán bộ, công chức có liên quan trực tiếp đến quản lý chi ngân sách nhà nước ở huyện Phú Lương có 42 người gồm: Chủ tịch HĐND huyện; chủ tịch UBND huyện, phó chủ tịch UBND huyện phụ trách trực tiếp; Phòng Tài chính - Kế hoạch 10 người (01 trưởng phòng, 01 phó trưởng phòng phụ trách trực tiếp, 08 cán bộ, nhân viên liên quan; Kho bạc Nhà nước huyện 12 người (Giám đốc, 01 phó giám đốc phụ trách trực tiếp, kế toán trưởng, 09 giao dịch viên); Thanh tra huyện 5 người (chánh thanh tra, 02 phó chánh thanh tra, 02 thanh tra viên); UBND xã, thị trấn 15 người là chủ tịch UBND xã, thị trấn.

Đối tượng 2 là các đơn vị sử dụng NSNN trên địa bàn huyện Phú Lương. Huyện Phú Lương có 140 đơn vị sử dụng NSNN, xác định mẫu điều tra theo công thức Slovin $n = N/(1+N.e^2)$. Trong đó N tổng số đơn vị tại huyện Phú Lương (140), e khoảng sai số = 0,05 tương ứng 5%. Vậy $n = 140/(1 + 140 \times 0,05^2) = 104$ phiếu. Điều tra theo mẫu phiếu với các câu hỏi được in sẵn. Phần trả lời được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức độ từ 1

đến 5 với quy ước 1: rất không đồng ý; 2: không đồng ý; 3: bình thường; 4: đồng ý; 5: rất đồng ý; ý nghĩa của thang đo: khoảng giao động từ 1, 00 – 1,80 là kém; 1,81 – 2,60 là yếu; 2,61 – 3,40 là trung bình; 3,41 – 4,20 là khá; 4,21 – 5,00 là tốt.

3.2 Phương pháp phân tích thông tin

Đề tài sử dụng phương pháp thống kê mô tả để thống kê mô tả hoạt động quản lý chi ngân sách nhà nước ở huyện Phú Lương, từ đó phân tích, đánh giá thực trạng, phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý chi ngân sách nhà nước ở huyện Phú Lương và rút ra kết luận; phương pháp so sánh (gồm cả số tuyệt đối và số tương đối) được dùng để so sánh kết quả hoạt động quản lý chi ngân sách nhà nước ở huyện Phú Lương giữa các năm với nhau, so sánh đôi chiều giữa thực tế với các chủ trương chính sách... để thấy được sự khác biệt và tìm ra nguyên nhân từ đó có đề xuất giải pháp quản lý chi ngân sách nhà nước ở huyện Phú Lương trong thời gian tới.

4. Quản lý chi ngân sách nhà nước huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

4.1. Thực trạng quản lý chi ngân sách nhà nước huyện Phú Lương

4.1.1. Thực trạng lập dự toán chi ngân sách nhà nước huyện

Cơ sở để xây dựng dự toán chi NSNN hàng năm của huyện: Căn cứ *giao dự toán* bao gồm thực hiện đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính cũng như các văn bản hướng dẫn của địa phương. phòng Tài chính - Kế hoạch huyện đã dựa vào những căn cứ như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật NSNN số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính; chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

của Nhà nước, của tỉnh và của huyện trong năm kế hoạch; nghị quyết của HĐND tỉnh, huyện về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm trước; các quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm, thực hiện các chương trình mục tiêu của tỉnh hàng năm. Ngoài ra, còn có các căn cứ như các luật, pháp lệnh, chế độ, tiêu chuẩn chi NSNN; chính sách, chế độ, hiện hành, số bổ sung cân đối từ NS cấp tỉnh cho NS cấp huyện.

Lập dự toán chi NSNN huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên được thực hiện tuân thủ theo 4 bước, bao gồm: B1) hàng năm, nhận được hướng dẫn của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch & Đầu tư, UBND huyện sẽ hướng dẫn và thông báo số kiểm tra dự toán cho các đơn vị dự toán. Đây là căn cứ và là cơ sở để các đơn vị lập dự toán tại đơn vị mình. B2) hàng năm, các đơn vị phải lập dự toán chi cho năm tài chính tiếp theo, các đơn vị căn cứ vào mục tiêu phát triển, quyền hạn, trách nhiệm của từng đơn vị mình tiến hành lập dự toán chi NSNN của kỳ kế hoạch; B3) cơ quan chủ quản tổng hợp dự toán của các đơn vị trực thuộc mình quản lý. Tiến hành đối chiếu giữa tình hình thực tế và thảo luận trực tiếp với các đơn vị, chỉnh sửa những dự toán bất hợp lý sao cho phù hợp với các quy định hiện hành; B4) sau khi tổng hợp báo cáo, phòng Tài chính - Kế hoạch huyện trình UBND xem xét tổng mức chi của huyện. Nếu thấy phù hợp chuyển lên HĐND. HĐND căn cứ vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, xem xét tính cấp thiết, mục tiêu, vai trò của các khoản chi ban hành nghị quyết chi NSNN.

Bảng 1: Dự toán chi NSNN huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2018-2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	So sánh (%)		
				2019/2018	2020/2019	TB2018-2020
Tổng dự toán chi NSNN	477.066,77	515.088,13	541.759,00	107,97	105,18	6,56
- Chi thường xuyên	393.314,77	424.216,13	448.447,00	107,86	105,71	6,78
- Chi đầu tư	6.300,00	6.800,00	6.300,00	107,94	92,65	4,26
- Dự phòng	7.880,00	7.880,00	7.880,00	100	100	0
- Chi chuyển giao	69.572,00	76.192,00	79.132,00	109,52	103,86	6,65

Nguồn: Báo cáo chi NSNN các năm 2018-2020 KBNN Phú Lương

Hàng năm, huyện Phú Lương tiến hành lập dự toán chi NSNN cho 4 mục chi, gồm chi thường xuyên, chi đầu tư, dự phòng và chi chuyển giao. Dự toán chi NSNN giai đoạn (2018 – 2020) của Huyện có xu hướng tăng lên, năm sau cao hơn năm trước, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn (2018 – 2020) là 7,8%. Trong đó dự toán chi thường xuyên chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi cân đối NSNN của Huyện. Số liệu chi tiết được phản ánh tại bảng 1.

Để đánh giá công tác lập dự toán chi NSNN của huyện Phú Lương, tác giả tiến hành khảo sát các thành phần thuộc đối tượng 1 với các tiêu chí có liên quan. Kết quả được phản ánh trên bảng 2. Qua bảng 2 cho thấy các tiêu chí 1, 2, 3 chỉ được đánh giá ở mức trung bình (điểm giao động từ 2,69 – 3,31), riêng tiêu chí 4 chỉ đạt mức yếu (điểm trung bình 2,41). Kết quả đánh giá trên cho thấy việc lập dự toán chi NSNN của huyện Phú Lương thời gian qua còn nhiều hạn chế, cần phải sớm được khắc phục.

Bảng 2: Kết quả khảo sát về công tác lập dự toán chi ngân sách nhà nước tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

TT	Tiêu chí	Điểm TB	Ý nghĩa
1	Mức độ công khai, minh bạch và đúng quy trình trong công tác lập dự toán chi NSNN	3,31	Trung bình
2	Dự toán chi có căn cứ vào kế hoạch định hướng, và phát triển kinh tế - xã hội của huyện	3,08	Trung bình
3	Mức độ tham khảo các đơn vị trong huyện, cán bộ huyện trong dự toán chi NSNN	2,69	Trung bình
4	Dự toán chi NSNN thể hiện đầy đủ các chỉ tiêu khoản mục chi theo Luật NSNN	2,41	Yếu

Nguồn: Kết quả khảo sát và tính toán của tác giả

4.1.2 Thực trạng chấp hành chi ngân sách nhà nước huyện

Thực trạng chấp hành chi NSNN giai đoạn (2018 – 2020) huyện Phú Lương được tổng hợp qua bảng 3. Năm 2018 thực chi NSNN là 664.746 triệu đồng, năm 2019 là 695.723 triệu đồng, tăng 4,66% so với năm 2018 và năm 2020 là 738.073 triệu đồng tăng lên so với năm 2019 là 6,09%. Tốc độ tăng bình quân chi NSNN huyện là 5,37%. Trong đó chấp hành chi thường xuyên của huyện

có xu hướng tăng qua các năm. Năm 2018 tổng chi là 538.894 triệu đồng, năm 2019 tăng lên 585.778 triệu đồng tức tăng 8,7% so với năm 2018, năm 2020 tổng chi là 614.213 triệu đồng, tăng 4,85% so với 2019 và tăng 13,98% so với 2018. Chi thường xuyên trong giai đoạn qua cơ bản đã đáp ứng được các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo... của Huyện.

Bảng 3: Chi NSNN (chi TX, chi ĐT) huyện Phú Lương giai đoạn 2018 - 2020

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	So sánh (%)		
				Năm 2019/2018	Năm 2020/2019	TB năm 2018-2020
Tổng chi NSNN	664.746	695.723	738.073	104,66	106,09	5,37
- Chi thường xuyên	538.894	585.778	614.213	108,70	104,85	6,76
- Chi đầu tư	125.852	109.945	123.860	87,36	112,66	-0,68

Nguồn: Báo cáo chi NSNN các năm 2018-2020 KBNN Phú Lương

Chấp hành chi đầu tư của huyện trong giai đoạn (2018 – 2020), thực hiện chủ trương bố trí ưu tiên các dự án trọng điểm của huyện. Quy trình quản lý các dự án đầu được thực hiện theo đúng theo Nghị định 59/2015/NĐ - CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định 42/2017/NĐ - CP về việc sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Trong giai đoạn này Phú Lương ưu tiên thực hiện các dự án trọng

điểm của huyện nên thực chi đầu tư phát triển của huyện có sự chênh lệch so với dự toán. Chi tiết được phản ánh trên bảng 3.

Kết quả khảo sát đối tượng 2 về chấp hành chi NSNN huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên được tổng hợp qua bảng 4. Hầu hết các tiêu chí mới chỉ đạt mức trung bình, trong đó tiêu chí 4 được đánh giá ở mức thấp nhất (điểm trung bình 2,64).

Bảng 4: Kết quả khảo sát về chấp hành chi NSNN huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

STT	Tiêu chí	Điểm TB	Ý nghĩa
1	Mức độ nghiêm túc, minh bạch trong công tác quản lý chi NSNN	3,31	Trung bình
2	Mức độ phân bổ NSNN phù hợp với kế hoạch, nhiệm vụ, dự toán đặt ra	2,75	Trung bình
3	Mức độ phù hợp trong phân bổ kinh phí cho hoạt động của huyện trong chi đầu tư phát triển	2,93	Trung bình
4	Mức độ phù hợp trong phân bổ kinh phí cho hoạt động chi thường xuyên	2,64	Trung bình
5	Mức độ thông tin kết quả thực hiện chi được thông báo đến nhân dân trong huyện	3,26	Trung bình

Nguồn: Kết quả khảo sát và tính toán của tác giả

4.1.3 Thực trạng quyết toán chi ngân sách nhà nước huyện

Quyết toán chi đầu tư phát triển: Giai đoạn (2018 – 2020), thực hiện chi đầu tư phát triển của huyện vượt rất nhiều so với dự toán. Cụ thể năm 2018 trên bảng 1 dự toán chỉ có 6.300,00 triệu đồng nhưng thực tế chi ở bảng 3 là 125.852,00 triệu đồng,

như vậy thực hiện so với dự toán tăng 119.552 triệu đồng, tức tăng 1.997,65%, tương tự năm 2019 thực chi tăng 103.145 triệu đồng (tăng 1.616,84%) và năm 2020 chi đầu tư tăng 117.560 triệu đồng (tăng 1.966,03%). Sở dĩ có sự gia tăng trên là do phát sinh nhu cầu thực tế mà trong dự toán không lường được. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện dự án lại chậm

so với kế hoạch đề ra của huyện, nên không quyết toán được các dự án theo đúng kế hoạch làm cho chi chuyển nguồn của huyện lớn và có xu hướng tăng qua các năm. Nguyên nhân là do có một số dự án triển khai chậm tiến độ đến hết năm không hoàn thành, một số công trình hoàn thành nhưng vướng mắc trong hồ sơ thanh toán dẫn đến phải chuyển nguồn sang năm sau.

Quyết toán chi thường xuyên: Số liệu bảng 1 và bảng 3 cho thấy thực tế chi thường xuyên năm 2018 tăng so với dự toán là 145.579,23 triệu đồng tức là tăng 37,01%, tương tự ở năm 2019 tăng so

với dự toán 38,08% và năm 2020 tăng 36,96% so với dự toán. Thực hiện cả ba năm đều vượt dự toán, điều này cho thấy công tác lập dự toán Huyện còn hạn chế, nhiều khoản mục chi thực tế cao hơn nhiều so với dự toán hàng năm.

Qua thực trạng quyết toán chi ngân sách nhà nước huyện cho thấy cả công tác lập dự toán đến chấp hành và kiểm soát của kho bạc nhà nước về chi NSNN chưa được chặt chẽ cả trong công tác quản lý lẫn nghiệp vụ chuyên môn. Dự toán không sát với thực tế, thực chi lại không bám vào dự toán nên có mục chi vượt dự toán quá lớn.

Bảng 5: Kết quả khảo sát quyết toán chi NSNN tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

STT	Tiêu chí	Điểm TB	Ý nghĩa
1	Yêu cầu về minh chứng rõ ràng, đầy đủ cho các khoản chi NSNN của huyện	3,19	Trung bình
2	Huyện có quy trình và biểu mẫu hướng dẫn thanh quyết toán rõ ràng, khoa học	3,37	Trung bình
3	Mức độ hướng dẫn, phổ biến quy trình, văn bản, thủ tục trong công tác quyết toán đến cán bộ, các đơn vị huyện quản lý	2,66	Trung bình
4	Mức độ thông báo kết quả công tác quyết toán đến nhân dân trong huyện	2,92	Trung bình

Kết quả khảo sát đối tượng 2 về công tác quyết toán chi NSNN huyện Phú Lương giai đoạn (2018 – 2020) được tập hợp trên bảng 5.

Qua bảng 5 cho thấy, tất cả các tiêu chí đều được đánh giá ở mức trung bình, trong đó, tiêu chí hướng dẫn, phổ biến quy trình, văn bản, thủ tục trong công tác quyết toán đến cán bộ, các đơn vị huyện quản lý chỉ đạt mức thấp (2,66 điểm). Đây

Nguồn: Kết quả khảo sát và tính toán của tác giả
cũng là nguyên nhân dẫn đến hạn chế trong việc lập dự toán và chấp hành chi NSNN ở Huyện trong giai đoạn qua.

4.1.5 Thực trạng công tác thanh tra, kiểm tra chi NSNN huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

Công tác thanh tra, kiểm tra chi đầu tư phát triển
Kết quả hoạt động thanh tra, kiểm tra chi đầu tư phát triển được tổng hợp tại bảng 6.

Bảng 6: Kết quả thanh tra, kiểm tra quản lý chi đầu tư phát triển giai đoạn (2018 – 2020)

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tổng số	So sánh (%)	
							Năm 2019/2018	Năm 2020/2019
1	Số cuộc thanh tra	Cuộc	6	5	3	14	83,33	60
	<i>Thanh tra theo KH</i>	<i>Cuộc</i>	5	5	3	13	100	60
	<i>Thanh tra đột xuất</i>	<i>Cuộc</i>	1	0	0	1	0	0
2	Số đơn vị thanh tra	Đơn vị	13	9	8	30	69,23	88,89
3	Số đơn vị vi phạm	Đơn vị	6	4	2	12	66,66	50
4	Tổng số tiền sai phạm	Tr.đ	253,2	135,2	186,3	574,7	53,40	137,80
5	Đã thu hồi nộp NSNN	Tr.đ	196	96,3	120,3	412,6	49,13	124,92
6	Tỷ lệ thu hồi/tổng tiền SP	%	77,41	71,23	64,57	71,79		
7	Kiến nghị xử lý khác	Tr.đ	57,2	38,9	66	162,1	68,01	169,67
8	Tỷ lệ xử lý khác/tổng tiền SP	%	22,59	28,77	35,43	28,21		

Giai đoạn (2018 – 2020), đã tiến hành 14 cuộc thanh tra, kiểm tra với tổng số tiền sai phạm 574,7 triệu đồng trong đó đã thu hồi 412,6 triệu đồng, đạt 71,79% so với tổng tiền sai phạm phải thu hồi, kiến nghị xử lý khác 162,1 triệu đồng. Tỷ lệ tiền thu hồi có hướng giảm, năm 2018 đạt 77,41% nhưng đến năm 2020 tỷ lệ này chỉ đạt 71,79%. Ngược lại tỷ lệ xử lý khác lại có hướng tăng, năm 2018 chỉ là 22,59% thì đến năm 2020 tỷ lệ này tăng lên là 35,43%. Qua công tác kiểm tra phát hiện một hạng mục công trình nghiệm thu sai khối lượng, thì công chưa đúng với kế hoạch

Nguồn: Báo cáo thanh tra huyện giai đoạn 2018-2020
bản vẽ, thiếu so với hồ sơ được phê duyệt, sai vật liệu trong thi công... dẫn đến làm thất thoát ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, những sai phạm đã được phát hiện và xử lý kịp thời, thu hồi NSNN tránh được thất thoát lãng phí NSNN.

Công tác thanh tra, kiểm tra chi thường xuyên

Qua bảng 7 cho thấy số lượng đơn vị chưa chấp hành đúng quy định chi thường xuyên, số khoản mục bị từ chối thanh toán, số tiền bị từ chối thanh toán đã cơ xu hướng giảm xuống trong giai đoạn (2018- 2020). Chi tiết được phản ánh trên bảng 7.

Bảng 7: Kết quả thanh tra, kiểm tra quản lý chi TX huyện Phú Lương giai đoạn (2018 – 2020)

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1. Số đơn vị chưa chấp hành đúng	Đơn vị	13	11	12
2. Số khoản mục chi bị từ chối thanh toán	Khoản mục	198	165	124
+ Chi vượt dự toán	Khoản mục	53	42	31
+ Chi sai mục lục ngân sách	Khoản mục	56	35	28
+ Sai các yếu tố trên chứng từ	Khoản mục	35	36	20
+ Sai chế độ tiêu chuẩn, định mức	Khoản mục	35	34	38
+ Thiếu hồ sơ thủ tục	Khoản mục	19	18	7
3. Số tiền bị từ chối thanh toán	Triệu đồng	15.967	15.804	11.739
+ Chi vượt dự toán	Triệu đồng	2.011	3.013	2.547
+ Chi sai mục lục ngân sách	Triệu đồng	3.540	2.973	2.048
+ Sai các yếu tố trên chứng từ	Triệu đồng	2.369	2.159	1.972
+ Sai chế độ tiêu chuẩn, định mức	Triệu đồng	5.699	5.498	3.387
+ Thiếu hồ sơ thủ tục	Triệu đồng	2.348	2.161	1.785

Kết quả khảo sát cán bộ quản lý, chuyên viên về công tác thanh tra, kiểm tra chi NSNN trên địa bàn huyện cho thấy công tác thanh tra, kiểm tra chi NSNN đạt ở mức tốt và trung bình. Tuy nhiên, chỉ tiêu mức độ phù hợp của các biện pháp, hình thức xử phạt khi phát hiện vi phạm trong chi NSNN ở mức trung bình thấp cho thấy công tác thanh tra, kiểm tra chưa thật sự phát huy được đúng vai trò, chưa có tính chất rắn đe.

4.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý chi ngân sách nhà nước huyện Phú Lương

4.2.1 Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của huyện

Phú Lương là một huyện miền núi, đường quốc lộ 3 chạy qua huyện với chiều dài 38km. Diện tích tự nhiên là 369,34 km² gồm 2 thị trấn và 14 xã. Là một huyện có địa hình tương đối phức tạp và nhiều đồi núi dốc. Đây là một trong những khó khăn của huyện cho phát triển cơ sở hạ tầng và giao thông vận tải.

Phú Lương có nhiều tài nguyên, khoáng sản (Than, đất cao lanh, rùng...) đây là lợi thế lớn của huyện Phú Lương. Tuy nhiên, công tác quản lý đất đai, tài nguyên rừng và khoáng sản tại một số xã, thị trấn chưa chặt chẽ, dẫn đến việc người dân sử dụng đất sai mục đích, tình trạng khai thác rừng, cát, sỏi trái phép vẫn xảy ra. Với nguồn tài nguyên khoáng sản trữ lượng lớn, Nguồn thu NSNN của huyện thuận lợi, do đó quy mô chi NSNN rộng rãi hơn, tập trung và tăng chi đầu tư phát triển của huyện trong thời gian qua.

Người dân trên địa bàn huyện bên cạnh trồng các loại cây lương thực và hoa màu khác như: ngô, khoai, sắn, lạc, đỗ tương còn trồng cây công nghiệp (cây chè), đây là loại cây có vị trí chủ đạo trong nền kinh tế Phú Lương. Phú Lương là huyện có diện tích trồng chè lớn thứ 2 trong tỉnh Thái Nguyên (sau huyện Đại Từ), không những thế chè Phú Lương còn nổi tiếng về chất lượng. Quan tâm chỉ đạo mở rộng diện tích, nâng

Nguồn: KBNN huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
cao chất lượng, giá trị chế biến và sản xuất chè theo quy trình VietGap, đã có 250 ha trồng mới và trồng thay thế.

Huyện Phú Lương, tổng giá trị sản phẩm trồng trọt đạt 64 tỷ đồng/ha đất nông nghiệp. Sản lượng lương thực có hạt (thóc, ngô) đạt 41.081 tấn trong đó sản lượng lương thực thóc đạt 35.130 tấn.

Ngoài trồng trọt, nhân dân Phú Lương còn đẩy mạnh chăn nuôi gia súc như: trâu, bò, lợn gà, vịt,... Số liệu theo niên giám thống kê 2020 của huyện cho thấy tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện là 867.918 con. Trồng cây lâu năm nhằm cung cấp cho ngành công nghiệp trong và ngoài tỉnh như: gỗ, tre, nứa,...

Phú Lương là huyện có nhiều nghề thủ công, giỏi nghề đan lát, đồng bào Tày ở các xã như Ôn Lương, Hợp Thành, Phú Lý; đồng bào Sán Dìu ở các xã Cổ lũng, Vô Tranh giỏi các nghề làm trống, sản xuất gạch ngói.

Hoạt động thương mại, dịch vụ từng bước phát triển, góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng kinh tế - xã hội của huyện, tăng cường công tác quản lý nhà nước về thị trường, quản lý và phát triển các chợ trên địa bàn; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước thực hiện cả năm đạt 897,8 tỷ đồng tương đương 98,66% kế hoạch huyện. Theo báo cáo của huyện Phú Lương, sản lượng lương thực cây có hạt năm 2020 đạt gần 45.000 tấn, bằng trên 113% kế hoạch; tổng thu cân đối ngân sách đạt trên 49 tỷ đồng, bằng 109% kế hoạch; giảm tỷ lệ hộ nghèo ước đạt 2,5%; tạo việc làm mới cho trên 1.300 lao động, đạt trên 85% kế hoạch.

Đây là những điều kiện hết sức thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội đồng thời làm tăng nguồn thu và chi ngân sách địa phương. Tuy nhiên thời gian qua Phú Lương cũng chưa khai thác hết những tiềm năng lợi thế của huyện để phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Bên cạnh đó, những bất lợi về khí hậu, địa hình, phong tục, tập quán còn lạc hậu cũng là rào cản

phát triển sản xuất kinh doanh dẫn đến hiệu quả kinh tế thấp cũng làm ảnh hưởng đến công tác quản lý NSNN trong đó có quản lý chi NSNN ở huyện Phú Lương thời gian qua.

4.2.2 Cơ chế chính sách và các quy định của Nhà nước về quản lý chi ngân sách nhà nước

Cơ chế, chính sách và các văn bản hướng dẫn, các quy định của Nhà nước ban hành có liên quan đến NSNN và kiểm soát chi thường xuyên NSNN hiện nay thay đổi liên tục và thiếu đồng bộ nên phần nào cũng ảnh hưởng đến chất lượng trong công tác kiểm soát chi NSNN. Thông tư số 77/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017 của Bộ Tài chính, hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước có hiệu lực từ ngày 12/9/2017 thực hiện chưa được 03 năm thì lại ra đời Thông tư số 19/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 có hiệu lực từ ngày 15/5/2020 bổ sung và sửa đổi một số điều của Thông tư số 77/2017/TT-BTC...

Việc quản lý đầu tư và xây dựng liên quan đến nhiều bộ, ngành như Bộ kế hoạch và đầu tư, Bộ xây dựng, Bộ Tài chính... Trong khi đó cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng liên tục sửa đổi bổ sung, các văn bản hướng dẫn của các bộ ngành chưa kịp thời, không đồng bộ, thậm chí còn có những vấn đề còn thiếu nhất quán giữa các bộ, ngành. Nhiều nội dung công việc chưa được công bố định mức, đơn giá, thủ tục trong thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản còn nhiều phức tạp... từ đó ảnh hưởng không nhỏ đến công tác kiểm soát chi NSNN, thanh toán vốn đầu tư của KBNN huyện Phú Lương.

4.2.3 Năng lực lãnh đạo, quản lý và trình độ chuyên môn của cán bộ

Năng lực lãnh đạo, quản lý và trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ là nhân tố có ảnh hưởng đến công tác quản lý chi NSNN.

Bảng 8: Trình độ cán bộ quản lý NSNN trên địa bàn huyện

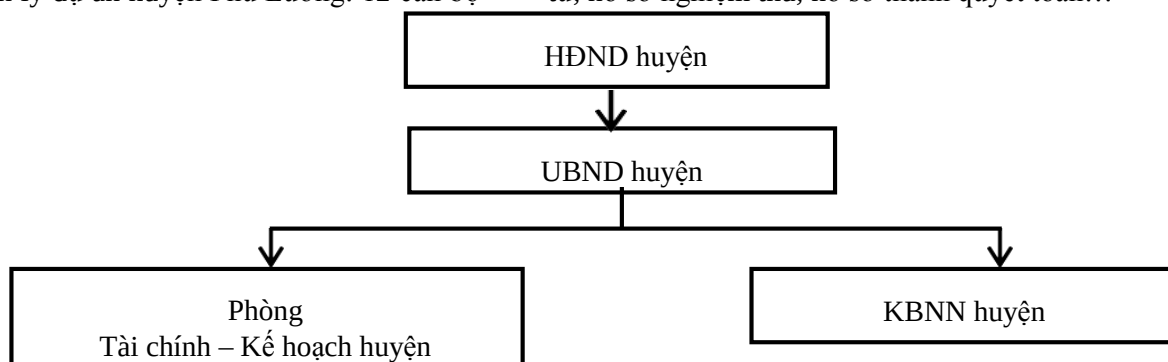
Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Biên chế	Trình độ chuyên môn			
		Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện	9	1	8		
Chi cục thuế	11	2	9		
Kho bạc Nhà nước	10		10		
Ban quản lý dự án huyện Phú Lương	12		8	3	1
Cán bộ xã, thị trấn	25		12	7	6
Tổng số	67	3	47	10	7

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Cán bộ quản lý NSNN trên địa bàn huyện từng bước được kiện toàn và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tính đến 31/12/2020 trình độ đội ngũ quản lý NSNN tại huyện Phú Lương đạt được tổng hợp trên bảng 4.8, cụ thể như sau: Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện: 9 cán bộ (01 thạc sỹ, 08 đại học); Chi cục thuế: 11 cán bộ (02 thạc sỹ, 09 đại học); Kho bạc Nhà nước: 10 cán bộ (10 đại học); Cán bộ xã, thị trấn: 25 cán bộ (12 đại học, 07 cao đẳng, 06 trung cấp); Ban quản lý dự án huyện Phú Lương: 12 cán bộ

(8 đại học, 3 cao đẳng, 01 trung cấp). Tuy nhiên, bộ phận theo dõi và kiểm soát chi NSNN, đặc biệt là theo dõi và kiểm soát chi NSNN cho đầu tư xây dựng cơ bản ở huyện chỉ có 02 cán bộ ở phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, 02 cán bộ KBNN làm công tác kiểm soát chi vốn đầu tư XDCB. Với khối lượng công việc nhiều, trong khi số lượng cán bộ có hạn, lại kiêm nhiệm nhiều công việc dẫn tới việc quản lý chi NSNN chưa phát hiện hết sai sót như quá trình kiểm tra chứng từ, hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ thanh quyết toán...



Sơ đồ 1: Bộ máy quản lý chi NSNN trên địa bàn huyện Phú Lương

Nguồn: Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Phú Lương

4.2.4. Tổ chức bộ máy quản lý chi ngân sách nhà nước

Bộ máy quản lý chi NSNN huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên được cơ cấu theo sơ đồ 1. Các thành phần có liên quan bao gồm Hội đồng nhân dân (HĐND) huyện; Ủy ban nhân dân (UBND) huyện; Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện và Kho bạc nhà nước (KBNN) huyện. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện lập dự toán chi NSNN trên địa bàn huyện; dự toán chi NSNN cấp huyện, phương án phân bổ dự toán NSNN cấp huyện; quyết toán NSNN huyện; lập dự toán điều chỉnh NSNN cấp huyện trong trường hợp cần thiết trình HĐND cấp huyện quyết định và báo cáo UBND, cơ quan tài chính cấp tỉnh. Tổ chức thực hiện NSNN huyện; hướng dẫn, kiểm tra UBND xã, thị trấn xây dựng và thực hiện NSNN và kiểm tra nghị quyết của HĐND xã, thị trấn về thực hiện ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại mỗi cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp sử dụng ngân sách của huyện có mô hình tổ chức bộ máy và cán bộ riêng thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quản lý dẫn đến bộ máy quản lý chồng chéo kéo theo sự trì trệ trong quản lý và làm cho hiệu quả hoạt động thấp và gây nên tình trạng lãng phí về thời gian, tiền của của Nhà nước.

4.2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chi ngân sách nhà nước

Nhận thức được việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác quản lý chi NSNN, giúp tiết kiệm được thời gian xử lý công việc, đảm bảo được tính chính xác, nhanh chóng và thống nhất về mặt dữ liệu, tạo tiền đề cho những quy trình cải cách về mặt nghiệp vụ một cách hiệu quả. Quan điểm chỉ đạo của địa phương là “*Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin với một hệ thống máy tính diện rộng chuyên dùng (mạng WAN) được quang hóa 100%, kết nối thông suốt 7/7, 24/24 thông qua các kênh bằng cáp quang từ Sở Tài chính đến huyện, thị trấn, xã. Hệ thống tại phòng Tài chính – Kế hoạch huyện được kết nối mạng LAN với máy tính có cấu hình cao, được kết nối Internet. Phần mềm được sử dụng trong quản lý NSNN bao gồm: Phần mềm quản lý ngân sách nhà nước (QLNS); hệ thống quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS); phần mềm quản lý, đăng ký tài sản nhà nước; phần mềm cấp mã đơn vị sử dụng ngân sách, về cơ bản các phần mềm quản lý đã đáp ứng được nhu cầu quản lý NSNN. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có phần mềm quản lý vốn đầu tư XDCB nên việc quản lý vốn đầu tư XDCB của địa phương vẫn thực hiện theo đối thủ công trên ứng dụng excel, vì vậy gặp khó khăn trong công tác quản lý vốn đầu tư XDCB của địa phương. Mặt khác, một số cán bộ cấp xã vẫn chỉ đạt trình độ tin học ở mức độ nhất định nên khi tác nghiệp trên phần mềm còn khá hạn chế (sử dụng, khai thác các phần mềm), ảnh hưởng đến công tác quản lý chi NSNN trên địa bàn.*

5. Đánh giá chung thực trạng quản lý chi NSNN huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

5.1. Những kết quả đạt được

Công tác lập dự toán chi NSNN huyện Phú Lương đã từng bước được nâng cao chất lượng. Các khoản chi NSNN đã được lãnh đạo huyện chỉ đạo tập trung có trọng tâm, trọng điểm nhằm kích thích phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn huyện. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra sát, đúng, tập trung thực hiện quyết liệt, đôn đốc xử lý sau thanh tra. Công tác rà soát, ban hành mới văn bản phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra được thực hiện công khai, dân chủ, có chất lượng và đạt hiệu quả.

5.2. Những hạn chế

Công tác lập dự toán chi NSNN đôi khi chưa chủ động, xây dựng dự toán chưa sát thực tế, không dự báo hết được những biến động chi của địa phương; cơ cấu chi NSNN của huyện chưa được cân đối (tốc độ tăng chi thường xuyên bình quân 3 năm là 6,76% trong khi đó tốc độ tăng chi đầu tư phát triển bình quân 3 năm chỉ là âm (-0,68%); báo cáo quyết toán chỉ chưa đi sâu phân tích, đánh giá số liệu quyết toán để rút ra bài học kinh nghiệm cho công tác lập dự toán, phân bổ và chấp hành chi NSNN cho những năm tiếp theo; công tác thanh tra, kiểm tra chưa thật sự phát huy được đúng vai trò, đôi khi còn mang tính hình thức nên chưa có tính răn đe; việc sử lý vi phạm vẫn chưa nghiêm, chưa kiên quyết mà chỉ chủ yếu là rút kinh nghiệm; Công tác đôn đốc, giám sát thực hiện kết luận của thanh tra, kiểm tra chưa thường xuyên dẫn đến kết quả thu hồi tiền sai phạm thấp.

5.3. Nguyên nhân của những hạn chế

Một số nguyên nhân hạn chế: Do trình độ và năng lực chuyên môn của cán bộ làm công tác kế toán tài chính và quản lý NSNN vẫn còn hạn chế, đội ngũ cán bộ lâu năm tuy có kinh nghiệm song trình độ ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế; các đơn vị sử dụng ngân sách chưa nhận thức được tầm quan trọng của chính sách tự chủ tự chịu trách nhiệm tài chính của đơn vị mình, dẫn đến các đơn vị chưa có những chính sách tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn ngân sách cấp; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý còn hạn chế, đặc biệt là quản lý vốn chi đầu tư xây dựng cơ bản; sự phối hợp của các cơ quan chức năng để khắc phục hậu quả sau thanh tra, kiểm tra vẫn chưa đồng bộ dẫn đến tình trạng thu hồi theo kết luận của thanh tra còn chậm và không triệt để.

6. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chi NSNN huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

6.1. Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả lập dự toán, chấp hành và quyết toán chi NSNN Huyện

* Hoàn thiện công tác lập dự toán chi NSNN huyện: Việc lập dự toán NSNN huyện Phú Lương

cần bám sát vào định hướng, chủ trương, chính sách, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Ngoài khoản chi theo định mức cần có khoản dự phòng chi bổ sung cho những nhiệm vụ phát sinh đột xuất, cần thiết phục vụ chuyên môn chưa nằm trong các nhiệm vụ mà đơn vị sử dụng ngân sách xây dựng.

** Hoàn thiện công tác chấp hành chi NSNN huyện:* Thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí đối với các cơ quan, đơn vị; quản lý chặt chẽ chi tiêu công, tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công.

+ Đối với chi đầu tư phát triển: Căn cứ vào chỉ tiêu, nguồn vốn được giao để bố trí chi theo nguyên tắc phải đảm bảo đúng các công trình, hạng mục được duyệt; UBND huyện chỉ đạo sát sao các cơ quan chức năng kiểm tra rà soát các danh mục công trình, loại bỏ những dự án, công trình xét thấy đầu tư không hiệu quả để tránh lãng phí gây bất bình trong nhân dân.

+ Đối với chi thường xuyên: Mọi khoản chi ngân sách chỉ được thực hiện khi có đủ 3 điều kiện: có trong dự toán ngân sách được duyệt; đúng chế độ, tiêu chuẩn định mức do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định; được thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách hoặc được người ủy quyền chỉ đạo. Đồng thời thực hiện chế độ kiểm soát trước, trong và sau khi chi ngân sách, có cơ chế phân định rõ ràng trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan tài chính, cơ quan Kho bạc nhà nước cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ, không chi qua người được hưởng ngân sách, đảm bảo mọi khoản chi được cấp phát thanh toán phải có chứng từ hợp lệ và phải được sử dụng của cơ quan tài chính và KBNN theo quy định.

** Hoàn thiện công tác quyết toán chi NSNN huyện:* Quyết toán NS phải có phần thuyết minh quyết toán, gồm các nội dung sau: đánh giá tình hình thu, chi NS của năm thực hiện so với năm trước và so với dự toán được giao; phân tích cụ thể nguyên nhân tăng, giảm các chỉ tiêu chi so với dự toán được giao, đồng thời nêu được nguyên nhân khách quan, chủ quan làm tăng, giảm số chi so với dự toán...

6.2. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài chính ngân sách nhà nước tại huyện

Cần xây dựng phương án kiểm tra cụ thể, chủ động nhằm ngăn chặn, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý NSNN. Đồng thời phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ, công chức tài chính thực hiện nhiệm vụ vi phạm Luật NSNN trên địa bàn huyện.

Có chương trình, kế hoạch kiểm tra, thanh tra dài hạn và ngắn hạn. Đồng thời, các cấp lãnh đạo đều phải nhận thức được việc tăng cường

công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát cũng là nâng cao chất lượng, hiệu lực và hiệu quả trong hoạt động quản lý và sử dụng NSNN toàn huyện.

6.3. Tăng cường vai trò kiểm soát của Kho bạc Nhà nước huyện

KBNN đóng vai trò kiểm soát chặt chẽ mọi khoản chi NSNN, đặc biệt là các khoản chi thường xuyên, cần phải tuân thủ nguyên tắc chi trực tiếp qua Kho bạc Nhà nước. Tất cả các khoản chi NSNN phải kiểm tra, kiểm soát trước, trong và sau quá trình cấp phát, thanh toán, đảm bảo hội đủ các điều kiện về cấp phát thanh toán theo quy định của pháp luật.

KBNN có trách nhiệm kiểm soát các hồ sơ, chứng từ, điều kiện chi, thực hiện cấp phát, thanh toán kịp thời các khoản chi NSNN theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Kho bạc Nhà nước tham gia với cơ quan Tài chính, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm tra tình hình sử dụng NSNN và xác nhận số thực chi NSNN qua KBNN của các đơn vị sử dụng NSNN.

6.4. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ viên chức

Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ viên chức trong đó có cán bộ quản lý chi NSNN của huyện Phú Lương.

7. Kết luận

Quản lý chi NSNN huyện Phú Lương giai đoạn (2018-2020) đã từng bước được hoàn thiện từ việc lập kế hoạch chi đến chấp hành chi, quyết toán chi và công tác thanh tra kiểm tra các hoạt động chi NSNN trên địa bàn Huyện góp phần giữ vững và ổn định tình hình an ninh chính trị cũng như phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác thanh tra kiểm tra cũng đã chỉ ra những sai sót, hạn chế trong quản lý chi NSNN của Huyện cả trong chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên, chỉ ra số tiền bị từ chối thanh toán mỗi năm lên tới hàng chục tỷ đồng, thu hồi nộp NSNN hàng trăm triệu đồng. Tuy nhiên, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý chi NSNN huyện Phú Lương cũng đã chỉ ra một số hạn chế tồn tại cả trong lập dự toán đến chấp hành chi NSNN ở Huyện giai đoạn qua như chưa dự toán đúng các khoản chi trong năm dẫn đến chi thực tế cao hơn nhiều dự toán. Đây phần nào cho thấy hạn chế về năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ chuyên trách ở địa phương. Xuất phát từ những hạn chế và nguyên nhân tác giả đề xuất 4 nhóm giải pháp, đó là: Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả lập dự toán, chấp hành và quyết toán chi NSNN

huyện; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài chính NSNN tại huyện; tăng cường vai trò kiểm soát của Kho bạc Nhà nước huyện và tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ viên chức, nhằm nâng

cao hiệu quả quản lý chi NSNN huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên trong thời gian tới đồng thời góp phần sử dụng nguồn NSNN hiệu quả và tiết kiệm hơn trên địa bàn huyện Phú Lương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Cục thống kê Thái Nguyên. (2019). *Điều tra dân số ngày 1/4/2019*.
- [2]. Đặng Văn Du và Bùi Tiến Hanh. (2010). *Giáo trình quản lý chi NSNN*, NXB Tài chính, Hà Nội.
- [3]. Hoàng Thị Thùy Dương. (2021). *Kiểm soát chi ngân sách qua Kho bạc Nhà nước Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Luận văn thạc sĩ kinh tế*.
- [4]. Phạm Huy Đường. (2017). *Giáo trình khoa học quản lý*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
- [5]. KBNN Phú Lương. (2018 – 2020). *Báo cáo chi NSNN các năm 2018-2020*.
- [6]. Quốc hội (2015), *Luật Ngân sách năm 2015*, số 83/2015/QH13.
- [7]. Nguyễn Văn Thông và cộng sự. (2020). Quản lý chi ngân sách Nhà nước của tỉnh Điện Biên. *Tạp chí Công thương*, Số 29-30 - Tháng 12/2020.
- [8]. UBND huyện Phú Lương. (2018 – 2020). *Báo cáo thanh tra huyện Phú Lương giai đoạn (2018-2020)*.
- [9]. UBND huyện Phú Lương. (2020). Số 568/BC-UBND ngày 9/12/2020, *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2020, nhiệm vụ-giải pháp trọng tâm năm 2021*.
- [10]. <https://mekongsean.vn/thai-nguyen-huyen-phu-luong-hanh-trinh-10-nam-xay-dung-nong-thon-moi.htm>, đăng ngày 12//10/2019

Thông tin tác giả:

Nguyễn Thanh Minh

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ email: nguyenthanhminh@tueba.edu.vn

Ngày nhận bài: 20/1/2022

Ngày nhận bản sửa: 2/3/2022

Ngày duyệt đăng: 28/3/2022